

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/02/2018

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thu Huyền

2. Ông Nguyễn Hoàng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Ông Võ Minh Mẫn.- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 693/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số nhà X, tổ Y, ấp L, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ A, ấp R, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà P chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Ông và bà sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến tháng 9 năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân: Do bà P không chịu về sống chung với ông, không lo lắng cho

gia đình, từ đó vợ chồng hay cãi nhau, ông bà sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông xin ly hôn với bà P.

Bị đơn bà Trần Thị P trình bày tại biên bản ngày 15/12/2017:

Bà và ông T chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017 thì ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, ông T không nói đến bà, bà và ông T không có gây gổ cũng không có mâu thuẫn gì, ông T tự sống ly thân với bà từ tháng 9 năm 2017 đến nay xin ly hôn. Bà xin đoàn tụ.

Về con chung: Chưa có

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; *Nợ chung:* Không có.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ một cách khách quan, cụ thể, rõ ràng, chuyển hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Thành phần Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T đối với bà Trần Thị P; Về con chung: chưa có; Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị P chung sống với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét về mâu thuẫn thấy rằng: Ông T và bà P chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây

Ninh. Ông bà sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Ông T cho rằng bà P không chịu về sống chung với ông, không lo lắng cho gia đình, từ đó vợ chồng hay cãi nhau. Ngược lại, bà P cho rằng ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, giữa bà và ông T không có gây gổ cũng không có mâu thuẫn gì.

Qua xác minh thu thập chứng cứ thì thấy rằng ông T sống ở ấp L, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh, còn bà P ít có ở địa phương, lâu lâu bà P có về sống chung với ông T vài ngày rồi đi, còn việc ông T có sống chung với người phụ nữ khác hay không thì địa phương không biết là phù hợp với lời trình bày của ông T.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông T xử cho ông và bà P được ly hôn.

[3] Về con chung: Chưa có.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung: ông bà xác định không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T đối với bà Trần Thị P; Về con chung: chưa có; Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T xử cho ông và bà Trần Thị P được ly hôn.

2/ Về con chung: Chưa có.

3/ Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không nợ ai.

4/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018382 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ông T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho ông T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với bà P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu HS,TA.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Hà- Nguyễn Thị Thu Ba

Nguyễn Thị Minh Bình

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

